

Số: 07/2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 1999/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số

19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung tên đường, đoạn đường và giá đất tại mục 1.1. Thành phố Điện Biên Phủ của Phụ lục 1 tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh; Báo ĐBP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI PHỤ LỤC 1 - BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

- 1. Sửa đổi, bổ sung tên đường, đoạn đường, giá đất tại mục 1.1. Thành phố Điện Biên Phủ của Phụ lục 1 - Bảng giá đất ở đô thị kèm theo Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh**

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Theo Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh				Nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh			
STT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá		STT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá	
		Vị trí 1	Vị trí 2			Vị trí 1	Vị trí 2
				I	Nội dung bổ sung tên đường và giá đất		
				64	Khu Trung tâm thương mại và Nhà ở thương mại thành phố Điện Biên Phủ		
				64.1	Đường Võ Nguyên Giáp	40.000	
				64.2	Đường cạnh Quảng trường 7/5 (đường 14m)	28.000	
				64.3	Đường có khổ rộng 13m	18.000	
				64.4	Đường có khổ rộng 10m	16.000	
				II	Nội dung sửa đổi tên đường và giá đất		
1	Đường Võ Nguyên Giáp			1	Đường Võ Nguyên Giáp		
1.4	Đoạn từ ngã ba Hải quan đến hết cầu trắng (giáp địa phận phường Nam Thanh)	26.000	13.000	1.4	Đoạn từ ngã ba Hải quan đến hết cầu trắng (trừ đoạn Khu Trung tâm thương mại và Nhà ở thương mại thành phố Điện Biên Phủ)	28.600	14.300

Theo Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh				Nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh			
STT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá		STT	Tên đường, đoạn đường	Đơn giá	
		Vị trí 1	Vị trí 2			Vị trí 1	Vị trí 2
23	Đường cạnh Quảng trường UBND tỉnh			23	Đường cạnh Quảng trường 7/5		
	Đoạn từ ngã ba tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp (trụ sở cựu chiến binh tỉnh) đến ngã ba cắt đường Phan Đình Giót	8.300	4.200		Đoạn từ ngã ba tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến ngã ba cắt đường Phan Đình Giót (trừ đoạn Khu Trung tâm thương mại và Nhà ở thương mại thành phố Điện Biên Phủ)	9.130	4.620
24	Đường Phan Đình Giót			24	Đường Phan Đình Giót		
24.2	Đoạn từ ngã ba đường Phan Đình Giót đến ngã ba đường cạnh Quảng trường UBND tỉnh hết đất phòng Công chứng số 1	5.700		24.2	Đoạn từ ngã ba đường Phan Đình Giót đến ngã ba đường cạnh Quảng trường 7/5	18.000	